

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Mạnh Hùng
- Bà Nguyễn Thị Lê Thanh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Gia T**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1989 tại thành phố S (nay là phường S), tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Khu phố V, phường Q, thành phố S (nay là phường S), tỉnh Thanh Hoá; nơi ở hiện nay: Số 07/118 P, phường P (nay là phường H), tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 038089003959, cấp ngày 12 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; con ông Phạm Gia N (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1979 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2025, bị tạm giam từ ngày 25/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá, có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978, vắng mặt.
 - Bà Bùi Thị H, sinh năm 1946, vắng mặt.
- Đều trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hoá;
- Anh Trịnh Trung L, sinh năm 1993
- Địa chỉ: Thôn C, xã Q, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Hùng H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, Q, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2025, do gặp khó khăn về tài chính nên T nảy sinh ý định mua tiền giả về để tiêu thụ. Qua truy cập các hội nhóm trên Facebook, T tìm thấy một tài khoản tên là “Hằng Đổi Tiền Giả” (hiện không còn lưu thông tin, chưa xác định được là ai) có đăng bán tiền giả nên đã chủ động nhắn tin để hỏi mua. Qua trao đổi, người chào bán tiền giả mệnh giá 500.000 VNĐ với giá 01 triệu đồng tiền thật sẽ mua được 15 triệu đồng tiền giả. Về hình thức giao dịch, người này nhắn tin nói với T phải thanh toán trước (đặt cọc) một nửa giá trị đơn hàng, số tiền còn lại sẽ thanh toán nốt tại thời điểm nhận hàng (giao hàng trực tiếp). Tuy nhiên, do sợ bị lừa nên Toàn không đồng ý, sau đó đã chủ động xóa toàn bộ tin nhắn trao đổi.

Khoảng 03 ngày sau, T được một tài khoản Facebook khác (hiện không còn lưu thông tin; T không nhớ tên tài khoản) liên hệ chào bán tiền giả cho T. Sau đó, giữa hai bên kết bạn qua Zalo để liên hệ, qua trao đổi, các thông tin về tỷ lệ giao dịch, cách thức giao hàng mà đối tượng này nói với T cũng giống như đối tượng trước đó đã giới thiệu, vì muốn thử mua một lần về sử dụng nên T đồng ý. Sau đó, T đặt mua 08 triệu đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 VNĐ với số tiền phải thanh toán là 400.000đ (ban đầu người bán ra giá 500.000đ nhưng sau đó đồng ý bớt cho toàn 100.000đ). Người bán đề nghị T phải đặt cọc trước 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Để tránh bị lộ, T đã cầm tiền mặt ra quán nước ở khu vực Chợ đầu mối để nhờ một người lạ mặt chuyển hộ đến số tài khoản do người bán cung cấp. Đồng thời, hẹn bên bán giao hàng (tiền giả) tại khu vực Siêu thị Big C Thanh Hoá (nay là Siêu thị Go) ở phường Đ, thành phố T (nay là phường H, tỉnh Thanh Hoá).

Đến khoảng gần 22 giờ đêm một ngày giữa tháng 02/2025 (T không nhớ chính xác ngày), đối tượng bán tiền giả liên hệ qua Zalo yêu cầu Toàn chuẩn bị ra khu vực Siêu thị Go Thanh Hoá để nhận hàng. T điều khiển xe mô tô Honda – Wave RSX gắn BKS: 36B7 – 72774 để đi ra điểm hẹn, khoảng 15 phút thì ra đến nơi. Lúc này, đối tượng gọi điện cho T hỏi đã đến nơi chưa, đi xe gì, đứng ở vị trí nào, mặc đồ như thế nào. Sau khi T mô tả, khoảng 03 phút sau có một người đàn ông đi đến chỗ Toàn, qua trò chuyện, hai bên xác nhận là người mua và người bán. Người đàn ông này đề nghị T chờ đến một khu vực khác để giao dịch mà không giao dịch tại điểm hẹn, Toàn chờ người đàn ông này đến một ngõ nhỏ ở gần đường Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hoá (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá). Tại đây, người này đề nghị T thanh toán nốt số tiền còn lại là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, người này giao cho T 16 (mười sáu) tờ tiền giả có cùng mệnh giá 500.000 VNĐ (giá trị tương ứng là 8.000.000đ). Đồng thời tặng thêm cho T 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 VNĐ (giá trị tương ứng là 500.000đ) nữa để dùng thử, người đàn ông nói với T đây là tờ tiền giả có chất lượng khác nhau, người này cho

T để nghiên cứu, nếu sau này có mua tiếp thì quyết định nên mua loại nào. Ngoài số tiền phải thanh toán để mua tiền giả, T phải đưa thêm cho người này 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền vé xe theo thoả thuận từ trước. Sau khi giao dịch xong, T cất toàn bộ số tiền giả nêu trên vào trong cốp xe rồi chờ người đàn ông ra khu vực Siêu thị Go Thanh Hoá để bắt xe, sau đó T điều khiển xe đi về nhà trọ, số tiền giả đã mua Toàn vẫn cất dấu trong cốp xe.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/3/2025, T điều khiển xe mô tô BKS: 36B7 – 727.74 có cất giấu tiền giả trong cốp xe từ trước đi từ nhà trọ lòng vòng qua nhiều nơi để tìm cơ hội tiêu thụ. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đường tỉnh lộ 504 đoạn qua thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hoá) thì thấy cửa hàng tạp hoá của gia đình bà Bùi Thị H đang có bà H đứng ở quầy. Thấy bà H đã cao tuổi, T nghĩ có thể mắt kém, nếu đưa tiền giả ra mua hàng thì sẽ trót lọt nên T vòng xe quay lại, đi qua cửa hàng nhà bà H khoảng 15 mét rồi dừng xe, mở cốp lấy 08 (tám) tờ tiền giả bỏ vào túi áo. Tiếp đó, T điều khiển xe tiến về cửa hàng tạp hoá nhà bà H để vào mua hàng; gặp bà H, T hỏi mua một cây thuốc lá Thăng Long và một lon bò húc; bà H nói của T hết 138.000đ (một trăm ba mươi tám nghìn đồng). Lúc này, T lấy một tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ đưa cho bà H để trả tiền hàng vừa mua.

Sau khi nhận tiền từ T, do không có đủ tiền lẻ để trả lại nên bà H đã mang tờ tiền này sang quán sửa xe máy của con trai là anh Lê Ngọc L để đổi tiền. Tại quán của anh L lúc này có anh L đang sửa xe; anh Nguyễn Hùng H là lái xe Taxi và anh Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước, khi bà H đưa tờ tiền cho anh H để đổi tiền lẻ thì thấy những đặc điểm khác thường trên tờ tiền, nghi ngờ là tiền giả nên bà H nói với anh H: *“Cháu xem tiền này có phải tiền giả không mà bác nhìn không thấy cái đường viền vàng ở dọc tờ tiền”*. Anh H cầm tờ tiền lên xem, đồng thời mang một tờ 500.000đ khác từ trong ví ra để so sánh thì nhận ra đây là tiền giả nên nói với bà H *“Đây là tiền giả rồi!”*. Anh L thấy anh H nói vậy nên bảo bà H mang tờ tiền lại cho mình xem. Khi xem xong, anh L cũng nhận ra đây là tiền giả nên hỏi bà H lấy tờ tiền này từ đâu; bà H nói rằng tờ này là do T vừa trả khi mua hàng nên anh L và anh T đi ra phía cửa hàng tạp hoá để nói chuyện với T.

Khi ra ngoài cửa tạp hoá, anh T và anh L có hỏi T tại sao lại dùng tiền giả để mua hàng thì T nói tờ tiền đó nằm trong số tiền mà mình vừa nhận được khi lấy lương, không biết đó là tiền giả đồng thời xin lỗi bà H và đề nghị được lấy một tờ tiền khác (tiền thật cùng mệnh giá) để trả cho bà H nhưng anh L, anh T và bà H không đồng ý. Lúc này anh T, anh H nói rằng T dùng tiền giả để lừa người già nên giữa các bên xảy ra cãi vã. Thấy T có dấu hiệu phạm tội nên anh H gọi cho anh Trịnh Lương T là thành viên Tổ An ninh trật tự thôn T, xã Q đến để giải quyết. T định bỏ đi nhưng bị anh T và anh H giữ lại không cho đi, do T nổ máy xe phóng lên với ý định bỏ chạy nhưng bị anh H cầm tay lái giật lại, làm cho chiếc xe và T đổ xuống đường. Khi anh T đi đến thì anh T và anh T tiếp tục áp sát, giữ T lại để chờ Công an xã đến giải quyết. Do nhận thức được việc mình sẽ bị xử lý, cộng với tình trạng nợ

nắn của bản thân, nghĩ quẩn nên T đã vùng thoát ra, lao đầu vào tường nhà bà H để tự tử, sau khi lao vào tường lần đầu tiên, T bị choáng nên ngã xuống vỉa hè. Tiếp đó, T định lao đầu vào tường thêm một lần nữa thì bị anh T giữ lại. Sau đó, Tổ công tác của Cán bộ Công an xã Q đến, tiếp nhận đối tượng và lập biên bản sự việc.

Quá trình làm việc, qua kiểm tra trên người của Phạm Gia T và trong cốp xe mô tô BKS: 36B7 – 727.72 phát hiện, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Trên người của Phạm Gia T:

+ 08 (tám) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 VNĐ nghi là tiền giả (gồm: 02 tờ có cùng số sê-ri: WG19302092; 02 tờ có cùng sê-ri: WG19302087; 01 tờ có số sê-ri WG19302089; 01 tờ có số sê-ri TU19596155; 01 tờ có số sê-ri OV21090603 và 01 tờ có số sê-ri WY18173705) — được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu là M1;

+ 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau (nghi là tiền thật), cụ thể: 01 tờ mệnh giá 500.000 VNĐ có số se-ri: MO19792832; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ có số se-ri: WL23602876; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ có số se-ri: DG19500435; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ có số se-ri: YO21839030 và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ có số se-ri: MS24485226 – được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M3.

- Kiểm tra trong cốp xe mô tô BKS: 36B7 – 727.72 do T điều khiển thu giữ,

+ 09 chín tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ (nghi là tiền giả) gồm các số se-ri: 02 tờ có cùng số sê-ri: WG19302090, 03 tờ có cùng sê-ri: WG19302089, 02 tờ có cùng số Seri: WG19302092, 01 tờ có số se-ri: WY18173705 và 01 tờ có số se-ri: WG19302088) - được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu là M2.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda -Wave RSX gắn BKS: 36B7-72774;

+ 01 Điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng.

Công an xã Q, tỉnh Thanh Hoá đã báo cáo và chuyển vụ việc đến Cơ An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/3/2025, Phạm Gia T đã đến đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Tại Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đã kết luận:

+ 08 (tám) tờ tiền trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là tiền giả.

+09 (chín) tờ tiền trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là tiền giả.

+ 05 (năm) tờ tiền trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là tiền thật.

- Ngày 11/4/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định kỹ thuật số và điện tử (khôi phục các dữ liệu bị xoá) đối với chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Gia Toàn. Ngày 02/6/2025, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá ban hành Kết luận giám định số 1858/KL-KTHS, theo đó:

+ Tìm thấy 1608 (một nghìn sáu trăm linh tám) cuộc gọi, 74 (bảy mươi bốn) tin nhắn Massage, 17828 (mười bảy nghìn tám trăm hai mươi tám) tin nhắn Zalo, 295 (hai trăm chín mươi lăm) tin nhắn TikTok, 1881 (một nghìn tám trăm tám mươi mốt) ảnh trong điện thoại gửi giám định.

+ Không trích xuất được dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Messenger, Facebook trong điện thoại gửi giám định.

- Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu và xử lý như sau:

+ Đối với vật chứng thu giữ là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Wave RSX gắn BKS: 36B7 – 72774; màu sơn: Trắng đen; số khung: 3853LY018369; số máy: JA52E0122358. Qua điều tra xác định, chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thuỳ L là con riêng của chị Nguyễn Thị Hà T là vợ của bị cáo. Khi bị cáo sử dụng xe máy vào việc thực hiện hành vi phạm tội chị L không biết và không có liên quan nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã trả lại cho người quản lý hợp pháp theo quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 108 ngày 11/4/2025.

+ Đối với số vật, tài liệu còn lại gồm:

* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple - Iphone XS Max màu vàng; số máy: MT5C2LL/A; số Se-ri: F2LYG8CLKPHF niêm phong trong một phong bì thư có chữ KLGD số 1858/KL-KTHS ngày 02/6/2025, có các chữ ký Trần Thị Hồng, Nguyễn Gia Vinh và các hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”;

* 01 (một) phong bì ký hiệu M1 có chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Gia Vinh và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”;

* 01 (một) phong ghi bì ký hiệu M2 được niêm phong, có chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Gia Vinh và hình dấu tròn màu đỏ nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”;

* 01 (một) phong bì ghi ký hiệu M3 đang được niêm phong, có chữ ký, chữ viết của Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Gia Vinh và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”.

Các vật chứng, tài liệu nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thanh Hoá theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2025

giữ Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thanh Hoá.

* Đối với các USB ghi nhận diễn biến nội dung vụ án vào 19/3/2025, sau khi giám định đã được niêm phong, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với đối tượng sử dụng mạng xã hội Facebook, Zalo để trao đổi, bán tiền giả cho Phạm Gia T: Do bị cáo đã xoá toàn bộ liên lạc, không nhớ được tên tài khoản, tài liệu giám định không phát hiện các nội dung có liên quan; việc chuyển tiền cọc cho đối tượng được bị cáo thực hiện qua một người chưa xác định ở quán tạp hoá, bị cáo không nhớ được số tài khoản nhận tiền. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với đối tượng đã giao tiền giả cho Phạm Gia T: Do bị cáo mới chỉ gặp đối tượng một lần, không nhìn rõ mặt nên không xác định được đối tượng này là ai; các nội dung trao đổi qua mạng xã hội Zalo giữa bị cáo và đối tượng đã bị xoá, không thể khôi phục được do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS – P1 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Gia T về tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*” quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thanh Hoá là Cơ quan được Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá phân công thực hành quyền Công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự theo quyết định số 05/QĐ-VKS-P1 ngày 16/7/2025 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 2 Điều 207; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Gia T phạm tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*” và đề nghị mức hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ số tiền giả sau giám định do đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Iphone XS Max bị cáo sử dụng để liên hệ mua tiền giả; trả lại cho bị cáo số tiền sau khi giám định xác định là tiền thật là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, do bị cáo nợ nần nhiều, khó khăn trong kinh tế nên chỉ vì suy nghĩ thiếu chín chắn nên thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các Kết luận giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Gia Toàn thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 02/2025, Phạm Gia T đã liên hệ qua tài khoản mạng xã hội để mua 16 (mười sáu) tờ tiền giả có cùng mệnh giá 500.000 VNĐ (giá trị tương ứng là 8.000.000đ), sau khi giao dịch mua, bán tiền giả Toàn được người bán tiền giả tặng thêm một tờ tiền giả mệnh giá 500.000VNĐ (giá trị tương ứng là 500.000đ). Sau khi mua được tiền giả, T bỏ toàn bộ số tiền giả vào trong cốp xe máy và mang về nơi ở trọ cất giữ.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/3/2025, T điều khiển xe mô tô BKS: 36B7 – 727.74 có cất giấu tiền giả trong cốp xe đi đến khu vực thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá (nay là thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hoá) thì thấy cửa hàng tạp hoá của gia đình bà Bùi Thị H đang có bà H đứng ở quầy. Do thấy bà H đã cao tuổi, nghĩ việc sử dụng tiền giả trót lọt nên T đã vào cửa hàng nhà bà H để mua hàng và sử dụng một tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ để trả tiền hàng vừa mua. Hành vi của bị cáo đã bị bà H và các anh Lê Ngọc L, Nguyễn Hùng H, Nguyễn Văn T phát hiện và báo cáo cơ quan chức năng đến giải quyết.

Sau khi nhận tin báo, Công an xã Q, tỉnh Thanh Hoá đã khám xét, thu giữ trong người và trong cốp xe máy do Phạm Gia T điều khiển gồm:

+ 08 (tám) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000VNĐ gồm: 02 tờ có cùng số sê-ri: WG19302092; 02 tờ có cùng sê-ri: WG19302087; 01 tờ có số sê-ri WG19302089; 01 tờ có số sê-ri TU19596155; 01 tờ có số sê-ri OV21090603 và 01 tờ có số sê-ri WY18173705 được niêm phong trong phong bì ý hiệu M1;

+ 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau cụ thể: 01 tờ mệnh giá 500.000 VNĐ có số se-ri: MO19792832; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ có số se-ri: WL23602876; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ có số se-ri: DG19500435; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ có số se-ri: YO21839030 và 01 tờ

tiền mệnh giá 20.000 VNĐ có số se-ri: MS24485226 được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3;

+ 09 chín tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ gồm các số se-ri: 02 tờ có cùng số sê ri: WG19302090, 03 tờ có cùng sê-ri: WG19302089, 02 tờ có cùng số Seri: WG19302092, 01 tờ có số se-ri: WY18173705 và 01 tờ có số se-ri: WG19302088 được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2;

Tại Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đã kết luận:

+ 08 (tám) tờ tiền trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là tiền giả.

+09 (chín) tờ tiền trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là tiền giả.

+ 05 (năm) tờ tiền trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là tiền thật.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Gia T tàng trữ, lưu hành 17 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ với giá trị tương ứng là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), trên 5.000.000đ và dưới 50.000.000đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*”, quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý quản lý kinh tế nói chung và quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực phát hành và lưu hành tiền tệ nói riêng, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn nhanh chóng thoát khỏi khó khăn nhất thời của bản thân mà bất chấp sự trừng phạt của pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như bảo đảm tính đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đến Cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; mẹ đẻ của bị cáo là người đã tham gia dân công hỏa tuyến do đó cũng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho một bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là số tiền giả sau khi giám định đã được niêm phong trong các phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple - Iphone XS Max màu vàng, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi mua, bán tiền giả nên là công cụ, phương tiện cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 770.000đ sau khi giám định là tiền thật, đây là tài sản thuộc quyền ở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với các USB Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra là các tài liệu điện tử liên quan đến vụ án nên tiếp tục quy trữ theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Gia T phạm tội “*Tàng trữ, lưu hành tiền giả*”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Gia T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/3/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ số tiền giả còn lại sau giám định đựng trong các phong bì gồm:

* 01 (một) phong bì ký hiệu M1 có chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Gia Vinh và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”;

* 01 (một) phong ghi bì ký hiệu M2 được niêm phong, có chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Gia Vinh và hình dấu tròn màu đỏ nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Apple - Iphone XS Max màu vàng; số máy: MT5C2LL/A; số Se-ri: F2LYG8CLKPHF niêm phong trong một phong bì thư có chữ KLGD số 1858/KL-KTHS ngày 02/6/2025, có các chữ ký Trần Thị Hồng, Nguyễn Gia Vinh và các hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”;

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 770.000VNĐ sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì ghi ký hiệu M3 đang được niêm phong, có chữ ký, chữ viết của Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Gia Vinh và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá”.

Các vật chứng, tài sản hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thanh Hoá theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2025 giữ Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thanh Hoá.

- Tiếp tục quy trữ các USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Gia Toàn phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh